

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 218/2020/HS-ST.

Ngày: 29/12/2020.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT – TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đô

2. Bà Lê Thị Thu Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nhân - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 255/2020/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 288/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Võ Quốc T (tên gọi khác: Nhí), sinh ngày 13/11/1991 tại Bình Thuận; Giới tính: nam; Nơi ĐHKHTT và cư trú: khu phố 10, phường Phú T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Võ Văn Th - sinh năm 1967 và bà Hồ Thị Th1 - sinh năm 1971, cùng trú tại: khu phố 10, phường Phú T, thành phố P, Gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ 1 trong gia đình; Tiền sự: Không; Tiền án:

- Ngày 17/12/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 204/2012/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/7/2014.

- Ngày 11/3/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 04 năm 6 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 36/2016/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/8/2019.

Nhân thân: Tại bản án số 113/2010/HSST ngày 13/7/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, đã được xóa án tích (theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự 2015).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/10/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phan Thiết. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Nguyễn Diệp Kim Th3 – sinh năm 1986. Nơi cư trú: khu phố 2, phường Phú T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (Vắng mặt, bà Th3 có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Lê T – sinh năm 1985. Nơi cư trú: khu phố 6, phường Đức L, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

2/ Ông Lê Quốc D – sinh năm 1986. Nơi cư trú: khu phố 2, phường Phú T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 06/10/2020, sau khi chơi game tại Quán net N (đối diện Công viên Võ Văn K), **Võ Quốc T** (sinh năm 1991, trú tại khu phố 10, phường Phú T, P) đi bộ về nhà. Khi đi ngang qua nhà chị Nguyễn Diệp Kim Th3 (sinh năm 1986 ở địa chỉ số 73/2 đường Võ H thuộc khu phố 2, phường Phú T, P), T thấy cửa chính mở sẵn, cửa cổng bằng gỗ chỉ cột dây hồ, quan sát xung quanh không có người nên T đã nảy sinh ý định đột nhập vào nhà để trộm cắp tài sản. Sau đó, T tháo dây cột cổng rồi đi vào trong nhà, do trời tối (nhà tắt điện) nên T sử dụng đèn pin điện thoại để xem xét xung quanh, khi đến một căn phòng T nhìn thấy có nhiều máy tính xách tay đang để trên nền nhà nên lén lút lấy 04 chiếc ôm vào người rồi theo lối cũ đi ra phía cửa chính để tẩu thoát. Khi vừa ra đến cửa thì T bị anh La Xuân L (sinh năm 1984, là anh chồng của chị Th3) nhìn thấy. Do anh L nghĩ T là khách đến lấy máy tính đã gửi sửa nên có hỏi T về việc đã báo cho chị Th3 biết chưa, sợ bị phát hiện nên T trả lời “*có rồi, có rồi...*” rồi mang theo số tài sản vừa trộm cắp bỏ đi. Sau khi lấy được tài sản T đem đến khu đất trống gần đó cất giấu số tài sản trên, rồi đi bộ về phòng trọ của Lê T (sinh năm 1985, HKTT tại khu phố 6, phường Đ, Phan Thiết) ở số 90/116 đường Thủ Khoa H, phường Bình H, Phan Thiết. Trên đường đi, T gọi điện thoại cho T và nói “*Em đang về phòng trọ của anh. Anh đang ở đâu về chờ em giùm*” thì T đồng ý. T chờ trước phòng trọ của T một lúc thì thấy T điều khiển xe mô tô hiệu Vision biển số 86C1-945.60 về đến, T lấy 01 chiếc balo màu đen trước phòng trọ của T rồi nhờ T chở đến đầu hẻm số 73 đường Võ H. Trong lúc Tùng đứng đợi, T đi bộ đến khu đất trống và lấy 04 chiếc máy tính xách tay vừa cất giấu lúc nãy bỏ vào balo rồi ra xe nhờ T chở ra đầu đường Võ H. Sau đó, T điều khiển xe mô tô về lại phòng trọ, còn T đón taxi mang theo số tài sản trộm cắp trên đến gặp Lê Quốc D (sinh năm 1986 ở khu phố 2, phường Phú T, Phan Th). Do lúc này D đã say nên T để lại chiếc balo chứa 04 máy tính xách tay vừa trộm cắp lại nhà D và hẹn sáng mai sẽ quay lại thương lượng giá cả. Tiếp đó, T gọi điện thoại cho T đến chở T về phòng trọ của T ngủ.

Đến 08 giờ sáng ngày 07/10/2010, T nhờ T chở sang gặp D thì T đồng ý. Khi đến nơi, Tùng đứng ngoài, T một mình vào gặp D để thỏa thuận về việc bán số tài sản trộm cắp. Do T nói đây là máy của bạn T nhờ bán giùm nên D tin tưởng và đồng ý mua. Võ Quốc T nói muốn bán 04 máy tính xách tay trên với giá 8.000.000

đồng nhưng D không đồng ý và có gọi điện thoại cho một người bạn tên La Quang D (sinh năm 1986, đang ở trong thành phố Hồ Chí M, là chồng của chị Nguyễn Diệp Kim Th3) hỏi có muốn mua máy tính xách tay cũ hay không. Anh La Quang D nhờ Lê Quốc D chụp ảnh các máy tính để anh xem trước, khi thấy hình ảnh do Lê Quốc D gửi đến thì anh La Quang D nhận ra đây là số tài sản do khách gửi ở nhà anh để sửa chữa, nhưng rạng sáng nay vợ anh điện thoại báo bị mất trộm tại nhà nên anh La Quang D nhờ anh Lê Quốc D giữ số tài sản trên lại rồi báo cho chị Th3 để chị báo Công an đến làm việc. Lúc này, Lê Quốc D nói với Võ Quốc T có người đồng ý mua số tài sản trên với giá 8.000.000 đồng nhưng chưa đủ tiền nên đưa trước cho T 2.000.000 đồng. Do trước đó, D có nhận cầm cố đồng hồ cho T với số tiền là 300.000 đồng nên T trả cho D 300.000 đồng để lấy đồng hồ và nhận số tiền 1.700.000 đồng còn lại rồi cùng Lê T về lại phòng trọ của T ở số 90/116 đường Thủ Khoa H. Tại đây, cả hai gặp anh Nguyễn Kha Hải Đ (sinh năm 1981, trú tại khu phố 2, phường Phú T, Phan Th), Tùng trả xe mô tô hiệu Vision biển số 86C1-945.60 cho anh Đ. Cùng thời điểm này, T lại hỏi mượn chiếc xe mô tô trên để đi công việc thì anh Đ đồng ý, đến 15 giờ 10 phút ngày 07/10/2020, trong khi T đang điều khiển xe mô tô trên thì bị Cơ quan điều tra yêu cầu lên trụ sở làm việc. Quá trình điều tra, T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội trộm cắp tài sản như trên.

Đối với bị hại Nguyễn Diệp Kim Th3 : Khoảng 08 giờ ngày 07/10/2020, sau khi được anh La Quang D thông báo về số tài sản bị mất trộm đang ở nhà Lê Quốc D, chị Th3 đã đến Công an phường Phú T trình báo sự việc.

Vật chứng của vụ án gồm:

- Thu giữ của Lê Quốc D: 04 (bốn) máy tính xách tay (01 máy tính xách tay hiệu HP màu trắng bạc Pavilion 14 ab 132TU; 01 máy tính xách tay ASUS X507UA màu vàng; 01 máy tính xách tay LENOVO – Ideapad 320 14ISSK màu đen; 01 máy tính xách tay DELL VOSTRO 14-54800) và 01 (một) balo màu đen, mặt trước có thêu dòng chữ Yamaha Revs yourheart Công T.

- Thu giữ của Võ Quốc T : 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng, biển số 86C1-945.60, số khung RLHJFF834KY221846, số máy JK8GE-2231852; 01 điện thoại di động Nokia màu xám số IMEI: 356868028657716.

- Thu giữ của chị Nguyễn Diệp Kim Th3 : 01 thẻ nhớ ghi lại hình ảnh đối tượng đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại nhà chị Th3 (lưu giữ trong hồ sơ).

Tại Kết luận định giá tài sản số 240 ngày 08/10/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Phan Thiết kết luận: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP Pavilion, model 14ab 132 TU trị giá 3.150.000 đồng; 01 máy tính xách tay hiệu ASUS, model ASUSX507UA trị giá 6.930.000 đồng; 01 máy tính xách tay hiệu Lenovo – Ideapad, model 320-14ISK trị giá 2.700.000 đồng; 01 máy tính xách tay hiệu Dell Vostra 14-5480 trị giá 5.600.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là 18.380.000 đồng.

Xử lý vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phan Thiết đã trả lại tài sản là 04 chiếc máy tính xách tay nêu trên cho

bị hại Nguyễn Diệp Kim Th3, sau khi nhận lại tài sản, chị Th3 không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự.

Đối với chiếc điện thoại di động Nokia màu xám, số IMEI: 356868028657716 là tài sản cá nhân của Võ Quốc T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho T.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision màu trắng, biển số 86C1-945.60, số khung RLHJFF834KY221846, số máy JK8GE-2231852: quá trình điều tra xác định đây là tài sản của anh Nguyễn Kha Hải Đ (sinh năm 1981, trú tại khu phố 02, phường Phú T, Phan Thiết). Anh Đ cho T và T mượn xe nhưng không biết các đối tượng sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Đ. Sau khi nhận lại tài sản, anh Đ không yêu cầu gì thêm về dân sự.

Đối với 01 balo màu đen, mặt trước có thêu dòng chữ Yamaha Revs yourheart Công Th: vật chứng này đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết bảo quản chờ xử lý.

Về dân sự: Anh Lê Quốc D không yêu cầu Võ Quốc T phải trả lại số tiền 2.000.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, ngày 30/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết ra bản cáo trạng số 251/CT-VKS truy tố bị cáo Võ Quốc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu lời luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận hành vi chiếm đoạt tài sản có giá trị là 18.380.000 đồng của chị Nguyễn Diệp Kim Th3, do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Võ Quốc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng do T đã bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 36/2016/HSST ngày 11/3/2016, thuộc trường hợp “Tái phạm”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 01/8/2019 nhưng chưa được xóa án tích, nay tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới với lỗi cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”, là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo vì trong quá trình điều tra và tại phiên tòa T đã thành khẩn khai báo. Từ những phân tích trên, đề nghị HĐXX áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Quốc T từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

Tại phiên tòa, bị cáo không trình bày lời bào chữa, không tranh luận gì với Viện kiểm sát, đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như lời kết tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận, tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố là đúng, không oan. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, cũng như lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 07/10/2020, tại số nhà 73/2 đường Võ H (thuộc khu phố 2, phường Phú T, thành phố P) Võ Quốc T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Diệp Kim Th3 04 máy tính xách tay gồm: 01 máy tính xách tay hiệu HP trị giá 3.150.000 đồng; 01 máy tính xách tay hiệu ASUS trị giá 6.930.000 đồng; 01 máy tính xách tay hiệu Lenovo trị giá 2.700.000 đồng; 01 máy tính xách tay hiệu Dell trị giá 5.600.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 18.380.000 đồng.

Do trước đây bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” tại Bản án số 36/2016/HSST ngày 11/3/2016, thuộc trường hợp “Tái phạm”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 01/8/2019 nhưng chưa được xóa án tích, nay tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới với lỗi cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”, là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức cũng như khả năng điều khiển hành vi và thực hiện hành vi phạm tội một cách cố ý. Do đó Cáo trạng số 251 ngày 30/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố bị cáo T về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Võ Quốc T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, vì muốn có tiền tiêu xài phục vụ cho nhu cầu cá nhân mà bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, hành vi này của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân nên cần phải xử phạt nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; bị cáo Võ Quốc T đã thành khẩn khai báo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với Lê Tùng và Lê Quốc D là những người chở và nhận mua tài sản trộm cắp từ Võ Quốc T: do không biết tài sản có nguồn gốc do phạm tội mà có nên không xử lý hình sự là phù hợp.

[5] Về vật chứng vụ án: Đối với 04 chiếc máy tính xách tay nêu trên Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho bị hại là chị Nguyễn Diệp Kim Th3 .

Đối với chiếc điện thoại di động Nokia màu xám, số IMEI: 356868028657716 do không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho T là có căn cứ nên không đặt ra để xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision màu trắng, biển số 86C1-945.60, số khung RLHJFF834KY221846, số máy JK8GE-2231852 đây là tài sản của anh Nguyễn Kha Hải Đ (sinh năm 1981, trú tại khu phố 2, phường Phú T, Phan Th). Do khi cho Tùng và T mượn xe anh Đ không biết các đối tượng sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Đ là có căn cứ, đồng thời anh Đ không yêu cầu gì thêm về dân sự nên không đặt ra để xem xét.

Đối với 01 balo màu đen, mặt trước có thêu dòng chữ Yamaha Revs yourheart Công Th: vật chứng này đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết bảo quản chờ xử lý (theo biên bản về việc giao nhận vật chứng tài sản số 59 ngày 17/12/2020). Tại phiên tòa, T khai đã chiếc ba lô trên được nhặt trên đường, đã cũ, không còn giá trị sử dụng do vậy nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[6] Về bồi thường dân sự: Chị Nguyễn Diệp Kim Th3 đã nhận lại tài sản là 04 chiếc máy tính xách tay nêu trên, sau khi nhận lại tài sản chị Th3 không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự nên HĐXX không đặt ra để xem xét.

Anh Lê Quốc D không yêu cầu Võ Quốc T phải bồi thường số tiền 2.000.000 đồng nên HĐXX không đưa ra để xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Quốc T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Quốc T 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 10/10/2020.

Về vật chứng của vụ án: 01 (một) balo màu đen, mặt trước có thêu dòng chữ Yamaha Revs yourheart Công Th (theo biên bản về việc giao nhận vật chứng tài sản số 59 ngày 17/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết), do là tang vật liên quan đến vụ án, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (anh Lê Quốc D) có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/12/2020). Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (anh Lê T) vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tp Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an tp Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ Tọa Phiên Tòa

(ĐÃ KÝ)

Mai Thị Huân